

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 04 – 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Loan; 2. Bà Lục Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Sinh ngày 06/01/1997; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số B Q, thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị É, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/10/2017, Công an xã Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 53/QĐ – XPVPHC, xử phạt Nguyễn Minh T về hành vi cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ tài sản, theo điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ – CP với số tiền 3.500.000 đồng, ngày 02/11/2017, Nguyễn Minh T chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính. Ngày 07/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Q ra Quyết định số 01/QĐ – UBND, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Nguyễn Minh T, thời hạn cai nghiện từ 07/01/2025 đến 07/7/2025. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện, T bị quản lý sau cai nghiện Theo Quyết định quản

lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 558/QĐ – UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Q, thời hạn từ ngày 08/7/2025 đến ngày 08/7/2026;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2025 đến ngày 20/11/2025 chuyển sang tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Buôn Ma T1 - Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Đ. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị É, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/11/2025, Nguyễn Minh T điều khiển xe đạp điện, một mình đi từ nhà ở địa chỉ số B đường Q, xã Q, tỉnh Đắk Lắk đến phường B, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, T đến quán nét ở đường Y thuộc phường B, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở trước quán Nét. Do T có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên T có nói chuyện, hỏi nhờ người đàn ông này mua ma túy đá giúp T thì người đàn ông này đồng ý. Sau đó, T đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để nhờ người này đi mua ma túy. T đứng đợi khoảng 20 phút, thì người đàn ông này quay lại nói T đến trước số nhà (T không nhớ địa chỉ) đường L, phường B có 01 một gói thuốc nhãn hiệu Jet, bên trong có gói ma túy đá. Nghe vậy, T điều khiển xe một mình đi đến địa chỉ người đàn ông kia cung cấp thì thấy 01 (một) gói thuốc nhãn hiệu Jet, kiểm tra bên trong có 01 túi nilon đựng ma túy đá nên T lấy túi ma túy đá này bỏ vào túi quần phía sau bên phải của mình rồi rút gói thuốc Jet lại. Sau đó, T điều khiển xe đạp điện về lại hướng trung tâm xã Q, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, T đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 8, thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk thì gặp lực lượng Công an yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện T đang cất giữ số ma túy đá nêu trên nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài hành vi đã nêu trên, Nguyễn Minh T khai nhận vào ngày 10/11/2025, sau khi nhờ người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua được ma túy đá bằng hình thức như trên thì T đưa về phòng ngủ của T ở số nhà B đường Q, xã Q, tỉnh Đắk Lắk rồi một mình sử dụng hết số ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể thông qua hệ thống nỏ thủy tinh.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Minh T tại Trung tâm y tế C M'gar cho kết quả dương tính với A và M.

Tại bản Kết luận giám định số: 1043/KL-KTHS, Ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamin, khối lượng: 0,1866 gam; Mẫu nước tiểu bên trong 01 (Một) chai nhựa hiệu AQUAFINA, được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamin và sản phẩm chuyển hóa của M1 trong cơ thể (Amphetamine).

Tại bản Kết luận giám định số: 1072/KL - KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Đồ vật tài liệu được tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tạm giữ: 01 túi ny lon đựng chất rắn, dạng tinh thể màu trắng; 01 xe đạp điện màu nâu; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 bình nhựa, thân bình gắn ống nhựa, đầu bình gắn ống thủy tinh (dạng nỏ).

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ khối lượng 0,1725 gam, loại Methamphetamine, 01 bật lửa gas màu xanh; 01 bình nhựa, thân bình gắn ống nhựa, đầu bình gắn ống thủy tinh (dạng nỏ). Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe đạp điện màu nâu cho ông Nguyễn Minh P là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 11/11/2025, tại đoạn đường tỉnh lộ 8 thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1866 gam ma túy, loại: Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, C, M2, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, đồng thời gây mất ổn định trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức để biết được ma túy là loại độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, không tổ chức cá nhân nào có quyền mua bán, tàng trữ, sử dụng ... trái phép. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, với lối sống không lành mạnh, nghiện ngập nên bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1866 gam ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1725 gam, loại Methamphetamine là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 bật lửa gas màu xanh; 01 bình nhựa, thân bình gắn ống nhựa, đầu bình gắn ống thủy tinh (dạng nỏ), không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 xe đạp điện màu nâu là tài sản của ông Nguyễn Minh P, T sử dụng xe đạp điện để đi mua ma túy thì ông P không biết. Ngày 31/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe đạp điện màu nâu cho ông Nguyễn Minh P là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Đối với người đàn ông mua ma túy giùm cho Nguyễn Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Minh T sử dụng xe đạp điện của ông Nguyễn Minh P để đi mua ma túy và T sử dụng ma túy tại số nhà B, đường Q, xã Q thì ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị É (bố, mẹ của Nguyễn Minh T) không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh T vào ngày 10/11/2025, tại số nhà B đường Q, xã Q, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ cai nghiện do Công an xã Q quản lý thì vào ngày 26/12/2024, Công an phát hiện T sử dụng trái phép chất ma túy và ban hành giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Nguyễn Minh T nên ngày 07/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Q ra Quyết định số: 01/QĐ - UBND, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Nguyễn Minh T, thời hạn cai nghiện từ ngày 07/01/2025 đến 07/7/2025. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện, T bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số: 558/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Q, thời hạn từ ngày 08/7/2025 đến ngày 08/7/2026. Qua kiểm tra hồ sơ cai nghiện do Công an xã Q quản lý, xác định trước

khi T bị áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thì T không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, nhưng Công an thị trấn Q vẫn ban hành Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy số: 02/GĐN-CATT ngày 26/12/2024, đề nghị Trung tâm y tế H xác định tình trạng nghiện đối với Nguyễn Minh T là không đúng với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Bên cạnh đó, trong quá trình cai nghiện ma túy, Nguyễn Minh T chưa thực hiện các quy trình cai nghiện ma túy theo quy định tại Điều 29 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; chưa được sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy theo quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Do đó, Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Nguyễn Minh T là không có căn cứ pháp lý nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của Nguyễn Minh T không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 29/4/2026 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q đã ra Quyết định số 1422/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và Quyết định số 1423/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Nguyễn Minh T. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của T đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an xã Q để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2025.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ khối lượng 0,1725 gam, loại Methamphetamine, 01 bật lửa gas màu xanh; 01 bình nhựa, thân bình gắn ống nhựa, đầu bình gắn ống thủy tinh (dạng nỏ).

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh Đắk Lắk).

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk
- THADS tỉnh Đ; THA phạt tù
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh
- Phòng PC 10 Công an tỉnh
- Bị cáo, người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý